

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu và bà Hồ Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Chắt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/3/1979 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số 040079029722.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/5/2019 bị Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý hiếm, hình thức phạt tiền, số tiền 30.000.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt ngày 30/5/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2026 đến ngày 18/01/2026 thì được tại ngoại; có mặt.

2. Trần Xuân Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/02/1964 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số 040064032785.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ: Hồ Thị H1, sinh năm 1964; Con: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2026 đến ngày 18/01/2026 thì được tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Sỹ D, sinh năm 1990, vắng mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Anh Hồ Quốc H2, sinh năm 1981, vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Anh Trần Văn T2, sinh năm 1971, vắng mặt

Trú tại: Thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu muốn mua pháo nổ về để bán kiếm lời vào dịp Tết nguyên đán năm 2026, nên trong một lần ăn uống tại nhà hàng "" thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An (khoảng giữa tháng 11/2025) thì Trần Xuân Đ hỏi Hoàng Văn S: "Cháu có pháo bán không" thì S trả lời: "Hiện tại cháu không có, khi nào có cháu đưa đến nhà cho", khi nghe S nói như vậy, Đ hỏi tiếp: "Bao nhiêu tiền một bánh?", S trả lời: "Sáu trăm nghìn một bánh", Đ đồng ý mua và nói: "Ừ". Vào tối ngày 27/12/2025, sau khi làm việc xong, S đi ra xã S, tỉnh Hà Tĩnh để bắt xe khách để về quê nghỉ tết dương lịch, do thời gian đã lâu nên S không nhớ nhà xe tên gì, biển kiểm soát bao nhiêu. Khi đi qua khu vực B thuộc tỉnh Hà Tĩnh thì xe dừng cho hành khách mua đồ, đi vệ sinh nên S xuống xe gặp một người đàn ông đứng ở gần quán nước và hỏi: "Có pháo không anh?", người đàn ông nhìn S và hỏi: "Có chín bánh ba sáu, lấy không?", S tiếp tục hỏi: "Đắt không anh?", người này trả lời: "Năm trăm một bánh". S đồng ý mua 09 bánh pháo nổ thì người đàn ông nói S đợi một lát rồi đi đâu không rõ. Khoảng 03 phút sau người này quay lại xách theo 01 bao bì xác rắn màu đỏ đưa cho S, S mở ra kiểm tra thì thấy bên trong bao bì xác rắn màu đỏ có một túi nilong trong suốt đựng 09 bánh pháo nổ loại 36 quả, có đặc điểm giống nhau được dán giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài. Sau đó, S đưa cho người đàn ông này số tiền 4.500.000 đồng

tiền mặt. Sau khi mua được số pháo trên, S nhờ lơ xe bỏ toàn bộ số pháo vừa mua được vào cốp xe cạnh hành lý của S rồi lên xe đi về nhà. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28/12/2025, S xuống xe khách tại ngã tư xã Q (cũ), đường Q đoạn qua xã Q, tỉnh Nghệ An rồi bắt taxi bên đường chở S cùng hành lý và bì xác rắn chứa 09 khối pháo hình hộp chữ nhật được dán giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và ký hiệu “A8420”, kích thước (14x14x10) cm đi đến nhà Trần Xuân Đ, đến nơi S bê bì xác rắn vào nhà gặp Đ đang ở nhà và nói: “Quà của cậu đây nha”, Đ hỏi: “Nay giá bao nhiêu?”, S trả lời: “Sáu trăm một bánh”, do chưa có tiền nên giữa S và Đ thống nhất sẽ thanh toán tiền sau. Sau đó, Đ mang bì xác rắn chứa 09 khối pháo hình hộp chữ nhật vào phòng kho chứa đồ đối diện cầu thang cất giấu trong nồi nấu ăn lớn đặt trong phòng để sử dụng và sẽ bán lại kiếm lời, còn S ra xe taxi đi về nhà.

Sau khi mua được số pháo của Hoàng Văn S thì Trần Xuân Đ đã bán pháo cho các đối tượng khác để hưởng lợi, cụ thể như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29/12/2025, Trần Xuân Đ mang 01 bánh pháo đến nhà anh Trần Sĩ D1 bán cho anh D1 với giá 700.000 đồng vì trước đó anh D1 hẹn mua pháo nổ của ông Đ về để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán năm 2026. Trần Sĩ D1 chưa thanh toán tiền mua pháo cho Trần Xuân Đ.

Ngày 07/01/2026, Hồ Quốc H2 hỏi Trần Xuân Đ mua pháo về để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán năm 2026, Đ đồng ý bán. Đến khoảng 09 giờ ngày 08/01/2026, Đ mang 01 bánh pháo đến nhà Hồ Quốc H2 bán cho H2 với giá 800.000 đồng. H2 đã thanh toán số tiền mua pháo 800.000 đồng

Vào chiều ngày 09/01/2026, Trần Văn T2 đến nhà Trần Xuân Đ chơi và xin Đ pháo về để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán năm 2026, Đ đồng ý cho T2 01 bánh pháo.

Ngày 10/01/2026, Hồ Quốc H2 tiếp tục hẹn Trần Xuân Đ mua 02 bánh pháo, Đ đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/01/2026, Đ mang 02 bánh pháo đến nhà Hồ Quốc H2 bán cho H2 với giá như cũ là 800.000 đồng/01 bánh pháo, thành tiền là 1.600.000 đồng. H2 chưa thanh toán tiền mua pháo.

Sau khi Hồ Quốc H2 mua được pháo thì H2 cầm 02 khối hình hộp chữ nhật đi cất giấu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã Q, tỉnh Nghệ An phát hiện, thu giữ. Tại Cơ quan Công an, Hồ Quốc H2 khai nhận 02 khối hình hộp chữ nhật nêu trên là pháo hoa mua của Trần Xuân Đ vào buổi sáng cùng ngày đang mang đi cất giấu thì bị lực lượng Công an phát hiện, ngoài ra vào ngày 08/01/2026, H2 mua của Trần Xuân Đ 01 khối pháo, sau đó cất giấu ở sau nhà

bếp nhưng đã bị mất. Cùng ngày, Trần Xuân Đ nhận thấy hành vi bán pháo của mình cho Hồ Quốc H2 bị Cơ quan Công an phát hiện, không thể che giấu nên đã đến Công an xã Q để đầu thú về hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm của mình, tự nguyện giao nộp 04 khối pháo và số tiền 800.000 đồng do bán pháo cho Hồ Quốc H2 mà có cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày, Hoàng Văn S đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm của mình và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi biết thông tin Hoàng Văn S và Trần Xuân Đ đến cơ quan Công an xin đầu thú thì các đối tượng Trần Sĩ D1 và Trần Văn T2 tự nguyện đến giao nộp 02 khối pháo nổ mà D1 và T2 mua được của Trần Xuân Đ vào ngày 29/12/2025 và ngày 09/01/2026 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 12/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại số vật chứng nói trên. Kết quả: Toàn bộ mẫu vật thu giữ của Hồ Quốc H2 (Mẫu M1) có khối lượng 2,279 kg, thu giữ của Trần Xuân Đ (Mẫu M2) có khối lượng 4,545kg, thu giữ của Trần Văn T2 (mẫu M3) có khối lượng 1,132kg, thu giữ của Trần Sĩ D1 (Mẫu M4) có khối lượng 1,136kg. Tổng khối lượng 08 khối pháo là 9,092kg.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn S và Trần Xuân Đ, kết quả không thu giữ được gì.

Ngày 12/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trưng cầu giám định liên quan đến các vật chứng thu giữ được. Tại bản kết luận giám định số: 140/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Các mẫu vật (Ký hiệu từ M1 đến M) gửi giám định đều là pháo; đều thuộc loại pháo nổ.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV4 ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 –Nghệ An đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn S, Trần Xuân Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S, Trần Xuân Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm” .

Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 13 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 26 – 30 tháng;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng. Không phạt bổ sung các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo còn lại sau khi giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ là tiền thu lợi bất chính của Trần Xuân Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S, Trần Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy phù hợp với thời gian, địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/12/2025 trên đường đi từ xã S, tỉnh Hà Tĩnh đi về nhà, khi xe khách dừng lại cho khách mua đồ thì Hoàng Văn S mua được 09 khối pháo nổ loại 36 quả với giá 500.000 đồng/bánh, tổng tiền là 4.500.000 đồng của người đàn ông không quen biết tại khu vực B, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, ngày 28/12/2025 Hoàng Văn S bán lại cho Trần Xuân Đ 09 khối pháo nổ với giá 600.000 đồng/khối pháo nổ, tổng là 5.400.000 đồng nhưng Trần Xuân Đ chưa thanh toán tiền cho Hoàng Văn S.

Sau khi mua được 09 bánh pháo nổ thì Đ đã bán cho những người sau: vào ngày 29/12/2025 bán cho Trần Sĩ D1 01 bánh pháo nổ với giá 700.000 đồng, D1 chưa thanh toán tiền mua pháo nổ. Ngày 08/01/2026 bán cho Hồ Quốc H2 01 bánh pháo nổ với giá 800.000 đồng. H2 đã thanh toán tiền mặt cho Đ số tiền 800.000 đồng mua

pháo nổ. Ngày 09/01/2026 cho Trần Văn T2 01 bánh pháo nổ. Ngày 11/01/2026 tiếp tục bán cho Hồ Quốc H2 02 bánh pháo nổ với giá 800.000/bánh = 1.600.000 đồng, chưa thanh toán tiền mua pháo nổ. Còn lại 04 bánh pháo nổ Đ cất giấu tại phòng kho chứa đồ để bán và sử dụng vào dịp Tết nguyên đán. Tổng khối lượng pháo nổ thu giữ được (8 bánh) là 9,092 kilôgam.

Đối với việc Hoàng Văn S khai nhận mua pháo nổ tại khu vực tỉnh Hà Tĩnh, do thời gian lâu nên không nhớ xe khách gì, không quen biết với người đàn ông đã bán pháo nổ, quá trình bắt xe taxi trên đường không nhớ xe hãng gì nên không có căn cứ xác minh làm rõ việc mua bán pháo nổ và vận chuyển pháo nổ.

Việc Trần Xuân Đ buôn bán hàng cấm (pháo nổ) và cất giấu số pháo nổ tại nhà kho chỉ có Đ biết, người thân trong gia đình không biết việc này nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm.

Đối với việc tàng trữ pháo nổ của Trần Sĩ D1, Trần Văn T2, Hồ Quốc H2, các đối tượng mua về để sử dụng dịp Tết nguyên đán, với khối lượng pháo nổ mà các đối tượng mua chưa đủ định lượng để cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm, mặt khác những người này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa có tiền án, tiền sự gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

Đối với khối pháo của Hồ Quốc H2 mua của Trần Xuân Đ vào ngày 08/01/2026, H2 khai bị mất, không thu giữ được nên không có căn cứ xác định khối lượng và lấy mẫu để giám định nên không có căn cứ để tính vào tổng khối lượng mà Hoàng Văn S đã bán cho Đ và Đ bán lại cho các đối tượng khác.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do háms lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Hoàng Văn S và Trần Xuân Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước đối với loại hàng hóa Nhà nước quy định kinh doanh có điều kiện. Do vậy phải xử lý hình sự đối với các bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú. Ngoài ra, gia đình bị cáo Đ có công với cách mạng (có bố để được tặng Huân chương kháng chiến) và bị cáo trong cuộc sống có nhiều thành tích được chính quyền địa phương tặng giấy khen.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, các bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

[6] Về vật chứng: HĐXX xác định pháo nổ là tang vật phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N phối hợp với Công an tỉnh N và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N tiêu hủy pháo nổ.

Đối với số tiền 800.000đ là tiền Đ thu lợi bất chính từ việc bán pháo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật; bị cáo Trần Xuân Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Văn S 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/5/2026) về tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Bị cáo Trần Xuân Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/5/2026) về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Giao các bị cáo Hoàng Văn S, Trần Xuân Đ cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 khối hình hộp chữ nhật bên trong có chứa 3,409 kg pháo nổ còn lại. Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N phối hợp với Công an tỉnh N và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N tiêu hủy pháo nổ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo Trần Xuân Đ (Pháo nổ, khối hình chữ nhật có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N; số tiền đã nộp vào Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà Nước Khu vực XI ngày 19/01/2026).

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3; Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Xuân Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Anh;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

